

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04-4-2025

V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn, giữa
bà Sương và ông Công*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- **Thư ký Tòa án:** Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà La Sương S, sinh năm 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. **Bị đơn:** Ông Tô Trường C, sinh năm 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-10-2024, bản khai ngày 14-11-2024; biên bản không tiền hàng hoà giải được ngày 14-11-2024; ngày 03-12-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà La Sương S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tô Trường C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18/12/2015 (Giấy chứng nhận số 261). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Tô Trường A, sinh ngày 20/4/2016 và Tô Uyển N, sinh ngày 25/4/2023, theo đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, đồng ý giao cháu A cho ông C nuôi. Nay bà yêu cầu giao 02 con cho ông C nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Tô Trường C là bị đơn được Tòa án triệu tập lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 59/CV-VKS ngày 04/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà La Sương S khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Tô Trường C nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà La Sương S là nguyên đơn tranh chấp với ông Tô Trường C là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông C có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà S là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 14/3/2025; ông C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần

thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà S và ông C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18/12/2015 (Giấy chứng nhận số 261) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.1] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà S trình bày là do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông C.

[4.1.2] Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2024 tại ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, cãi vã và đã ly thân; ông bà có 02 con chung đang sống cùng ông C.

[4.1.3] Tòa án đã triệu tập ông C nhiều lần để hoà giải hàn gắn nhưng ông không đến để hoà giải.

[4.1.4] Từ những căn cứ nêu trên, cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà S ly hôn ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Tô Trường A, sinh ngày 20/4/2016 và Tô Uyển N, sinh ngày 25/4/2023, theo đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, đồng ý giao cháu A cho ông C nuôi. Tại các biên bản hoà giải ngày 03/12/2024 và ngày 24/02/2025, bà thay đổi yêu cầu giao 02 con cho ông C nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các con đang ở cùng ông C, nguyện vọng của cháu A muốn ở cùng cha (bút lục số 23). Để tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên chấp nhận yêu cầu của bà S giao các con cho ông C nuôi dưỡng; ông C vắng mặt nên chưa có yêu cầu cấp dưỡng hay không nên được xem xét khi có yêu cầu; bà S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà S không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà S phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho bà La Sương S ly hôn ông Tô Trường C.

2. *Về nuôi con chung*: Ông Tô Trường C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Uyên N, sinh ngày 25/4/2023 và Tô Trường A, sinh ngày 20/4/2016; bà S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà La Sương S không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà La Sương S phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005047 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà S đã nộp đủ; ông Tô Trường C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu,
- H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

